Trường Trung Học Independence
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2014–15
Công Bố trong Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web về SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest
DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Web DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ chứa thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu, quận, và tiểu bang. Nói cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, tuyển sinh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh.

Truy cập Internet
Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào sự sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Trường	Trường Trung Học Independence
Đường Phố	1776 Educational Park Dr.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, CA, 95133-1703
Số Điện Thoại	408.928.9511
Hiệu Trưởng	Grettel Castro-Stanley
Địa Chỉ Thư Điện Tử	castrog@esuhsd.org
Trang Web	https://ihs.schoolloop.com/
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	43694274330031

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh – Năm Gần Đây Nhất	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Học Khu	Chris D. Funk
Địa Chỉ Thư Điện Tử	funkc@esuhsd.org
Trang Web	www.esuhsd.org

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

Sứ mệnh của Trường Trung Học Independence là cung cấp một môi trường học tập được hỗ trợ giúp tất cả học sinh đạt được sự thành công trong học tập và cá nhân.
Trường Trung Học Independence tự hào được phục vụ hơn 3000 học sinh trên diện tích đất 109 acres. Nhà hát mới được nâng cấp của chúng tôi sẽ mở cửa vào học kỳ mùa xuân năm 2016, và sẽ lại là ngôi nhà của các nhóm biểu diễn nổi tiếng của chúng tôi như IndepenDance, các ban nhạc của trường, dàn nhạc, lớp kịch và nhiều nhóm khác. Cơ sở nghệ thuật mới của chúng tôi hiện đang trong quá trình xây dựng. Chúng tôi đã bổ sung nhiều khóa học Nâng Cao mới và đang kết hợp 5-C's vào giảng dạy và học tập trong khuôn viên trường, để tất cả học sinh sẽ sẵn sàng cho bậc đại học và nghề nghiệp khi tốt nghiệp. Thông qua một gói tài trợ của Goodwill chúng tôi cung cấp một chương trình sau giờ học với phạm vi rộng bao gồm nhiều loại phụ đạo học tập, rèn luyện thân thể, và tích cực tham gia vào nghệ thuật; và đi kèm là một bữa ăn nóng đầy đủ cho các học sinh. Chúng tôi tiếp tục tổ chức các nhóm thể thao đa dạng và thành công và nhiều câu lạc bộ của trường, bao gồm những người nhiệt tình tôn vinh văn hóa của các cư dân sống trong khu vực của chúng ta. Trường Trung Học Independence là một trung tâm văn hóa và là một viên ngọc trong khu vực phía đông của San Jose.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2014–15)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	814
Lớp 10	769
Lớp 11	749
Lớp 12	786
Tổng Ghi Danh	3,118

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Á Châu	38.8
Người Phi Luật Tân	18
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	35.3
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.5
Người Da Trắng	3.7
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	58.9
Người Học Tiếng Anh	17.9

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	0.6

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2013-14	2014-15	2015-16	2015-16
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	128	117	118	948
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	1	4	8	59
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	2	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2013-14	2014-15	2015-16
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	2	1	8
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	2	3	8
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	3	3

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.
* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên cho người học Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2014-15)

Địa Điểm Các Lớp Học		
	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Này	92.1	7.9
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	94.3	5.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	93.2	6.9
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	97.5	2.5

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2015

Trường Trung Học Independence sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy được chấp thuận và áp dụng thông qua IPC của chúng tôi. Những tài liệu này trực tiếp hỗ trợ việc giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn tuân theo chương trình giảng dạy cốt lõi chung.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – "The Language of Literature" Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – "The Language of Literature" Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – "Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience" Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013	có	0%
Toán	Dự Án Tầm Nhìn Toán Học, Toán Trung Học Cơ Sở 1, 2012 Dự Án Tầm Nhìn Toán Học, Toán Trung Học Cơ Sở 2, 2012 Hình học – "Geometry" McDougal Littell 2007 Đại số II – "Algebra 2" McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall 2004 Sinh Học – CK-12 ESUHSD Flexbook 2014 Hóa Học – "Chemistry: Connections to our Changing World" Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – "Conceptual Physics" Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – "Modern World History" McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – "The American Vision" Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – "Magruder's American Government" Prentice Hall 1997 Kinh Tế Học – "Holt Economics" Holt 2003	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

---

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn
Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường
Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc đang được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa
Nhà hát được nâng cấp sẽ trở lại phục vụ Trường Trung Học Independence vào Tháng mười Hai, 2015. Việc này sẽ đẩy mạnh chương trình nghệ thuật biểu diễn của chúng tôi, vốn là một nền tảng quan trọng của trường trong nhiều thập kỷ. Một Trung Tâm Nghệ Thuật Thị Giác mới đang được xây dựng và sẽ đem lại lợi ích cho học sinh. Văn phòng quản lý N-1 và phòng y tế, cũng như trung tâm cố vấn N-2 và khu vực phụ đạo/sáng tạo của học sinh đang chứng tỏ là những cách thức hiệu quả để học sinh và phụ huynh tìm kiếm và nhận được những sự giúp đỡ mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Dự Luật G (Sáng Kiến G) còn lại và ngân sách bổ sung từ Dự Luật E (Sáng Kiến E), bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lát cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lát cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà hành chính hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất
Sử dụng dữ liệu FIT mới nhất (hoặc tương đương), cung cấp những thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống được liệt kê
- Mô tả bất kỳ việc bảo trì nào cần thiết để đảm bảo tình trạng sửa chữa tốt
- Năm và tháng dữ liệu được thu thập
- Đánh giá tổng quát

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất **Năm và tháng dữ liệu được thu thập:** Tháng 5 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng**
	Tốt	**Được**	**Tồi**	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	X			Nhà Vệ Sinh Nam trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A & B: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong			X	Khu Liên Hợp Bóng Chày: việc hoàn thiện lại đã được xếp lịch và nhiều khả năng sẽ diễn ra trước khi kết thúc Tháng Mười Một năm 2015.

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất **Năm và tháng dữ liệu được thu thập:** Tháng 5 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng**
	Tốt	**Được**	**Tồi**	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Khu Liên Hợp Bóng Chày: lưu ý nhưng không có chi tiết cụ thể. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để sửa. Tòa nhà Q Phòng thay đồ Học sinh nam, Tòa nhà R Phòng thay đồ Học sinh nữ & Tòa nhà S Khu Thể Thao Nhỏ: gián. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để thực hiện. Sân Thể Thao Liên Hợp (Bóng rổ phía Đông, Bóng đá, Softball phía Bắc), Cảnh quan, Bãi đậu xe & Sân Bóng chuyền cát: sóc. Hành động/kế hoạch- nhà trường đặt yêu cầu và M&O sẽ xếp lịch để thực hiện.
Điện: Điện	X			Khu Liên Hợp Bóng Chày: hạng mục được ghi chú nhưng không cụ thể-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Sân Quần Vợt: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Sân Quần Vợt: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Nhà Vệ Sinh Nữ trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không có việc nào được báo cáo
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Không có việc nào được báo cáo

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: May 2015				
Đánh Giá Tổng Quát	**Hoàn hảo**	**Tốt**	**Được**	**Tồi**
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California ở Môn Khoa Học); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học sinh tại California cho Tất Cả Các Học Sinh (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Văn Chương/Đọc Viết Anh Ngữ	59	59	44
Toán	36	38	33

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Văn Chương Anh Ngữ (ELA)
Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp							
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	11	749	696	92.9	16	23	37	22
Nam	11		363	48.5	21	23	36	19
Nữ	11		333	44.5	11	23	38	26
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	11		13	1.7	15	54	15	8
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	11		4	0.5	--	--	--	--
Người Á Châu	11		266	35.5	13	15	38	33
Người Phi Luật Tân	11		149	19.9	11	25	44	20
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	11		222	29.6	25	30	35	8
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	11		2	0.3	--	--	--	--
Người Da Trắng	11		31	4.1	3	19	26	42
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	11		9	1.2	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11		248	33.1	25	25	33	15
Người Học Tiếng Anh	11		109	14.6	65	24	8	1
Học Sinh Khuyết Tật	11		61	8.1	61	26	11	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11		4	0.5	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	11		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

* Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kết Quả Đánh Giá CAASPP – Toán
Phân Chia theo Nhóm Học Sinh, Từ Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Thành Tích Cấp 1*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 2*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 3*	Phần Trăm Thành Tích Cấp 4*
Tất Cả Các Học sinh	**11**	749	689	92.0	40	23	23	13
Nam	**11**		359	47.9	43	22	22	12
Nữ	**11**		330	44.1	36	25	25	13
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	**11**		12	1.6	42	33	17	0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	**11**		4	0.5	--	--	--	--
Người Á Châu	**11**		265	35.4	21	23	32	24
Người Phi Luật Tân	**11**		149	19.9	38	30	26	7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	**11**		219	29.2	63	18	13	3
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	**11**		2	0.3	--	--	--	--
Người Da Trắng	**11**		29	3.9	34	28	21	17
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	**11**		9	1.2	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	**11**		245	32.7	49	22	19	8
Người Học Tiếng Anh	**11**		107	14.3	73	15	7	5
Học Sinh Khuyết Tật	**11**		60	8.0	83	12	0	3
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	**11**		3	0.4	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	**11**		--	--	--	--	--	--

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm cả các học sinh không nhận được điểm số; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

* Cấp 1 = Không đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 2 = Gần đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 3 = Đáp ứng tiêu chuẩn
Cấp 4 = Vượt qua tiêu chuẩn

Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)	54	52	50	52	54	50	59	60	56

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết quả Kỳ thi Tiêu Chuẩn của California theo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Năm Học 2014–15)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	50
Nam	50
Nữ	50
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	35
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	65
Người Phi Luật Tân	53
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	34
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	--
Người Da Trắng	83
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	15
Người Học Tiếng Anh	7
Học Sinh Khuyết Tật	33
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Trường Trung Học Independence của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa dạy nghề (CTE) này dành cho toàn thể học sinh. Ngoài các khóa do Independence cung cấp, học sinh trung học năm ba và năm cuối còn có cơ hội tham gia vào Trung Tâm Nghề Nghiệp Trung Tâm của Hạt (CCOC) và ROP. Các chương trình do Independence cung cấp thuộc lĩnh vực: Tài Chính và Kinh Doanh, Công Nghệ Thông Tin, Học Viện Sư Phạm, Công Nghệ Ô Tô, Học Viện Điện Tử và Nghề Mộc. Với trọng tâm là các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, giáo dục Cao Đẳng Đại Học đến Nghề Nghiệp được chú trọng mạnh mẽ.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2014–15)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	886
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	95%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Năm Học 2014-2015 Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	98.3
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2013-2014 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	42.94

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
English-Language Arts	52	54	53	56	50	50	57	56	58
Mathematics	60	63	54	63	56	56	60	62	59

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2014–15) (nếu thích hợp)

Nhóm Học Sinh	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	32	39	32	29
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	47	24	29	46	30	24
Nam	52	26	22	48	30	22
Nữ	41	22	37	44	30	26
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	48	30	22	63	26	11
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu	34	24	42	22	36	42
Người Phi Luật Tân	42	24	34	43	37	20
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	62	24	14	72	20	8
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						
Người Da Trắng	45	15	40	53	26	21
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Tộc						
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	56	22	23	52	30	18
Người Học Tiếng Anh	99	1		77	17	6
Học Sinh Khuyết Tật	93	7		94	4	2
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Năm Học 2014–15)

Cấp Lớp			
	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	15.60	32.20	33.60

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Trung Tâm Phụ Huynh của chúng tôi thúc đẩy quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường. Trung tâm cung cấp các nguồn lực và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ nhằm đảm bảo thành tích học tập và thành công ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC) và Hội Đồng Nhà Trường (SSC). Bằng các cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo các cách tác động tích cực nhất đến con em họ. SSC họp tại tòa nhà hành chính N vào 5:45, vào ngày Thứ Ba đầu tiên của mỗi tháng trong khi trường đang họp. Các thành viên bỏ phiếu được bầu hàng năm, và tất cả phụ huynh đều có thể tự đề cử và tranh cử, tuy nhiên các cuộc họp là công khai với công chúng và các thảo luận công khai được khuyến khích. Chúng tôi luôn tìm kiếm cách tăng các cách để phụ huynh tham gia và chúng tôi rất mong được lắng nghe bất kỳ phụ huynh nào muốn có vai trò lớn hơn trong việc giáo dục con em họ.

Chuyên Gia phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, Maggie Rodriguez rất mong thu hút sự tham gia của phụ huynh, đảm bảo truy cập trực tuyến vào SchoolLoop, và tăng sự tham gia của phụ huynh theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. Có thể gửi email cho cô đến địa chỉ Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ lệ Bỏ học và Tỉ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Tỷ Lệ Bỏ Học	13.30	10.40	12.00	14.80	13.50	12.00	13.10	11.40	11.50
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.43	85.85	84.73	80.11	81.95	82.86	78.87	80.44	80.95

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2014

Nhóm			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh	86.17	82.2	84.6
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	82.61	78.16	76
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100	75	78.07
Người Á Châu	94.92	94.09	92.62
Người Phi Luật Tân	85.96	89.46	96.49
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	75.33	73.24	81.28
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	100	86.21	83.58
Người Da Trắng	80	87.32	89.93
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	66.67	71.64	82.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	73.44	59.15	61.28
Người Học Tiếng Anh	64.49	58.78	50.76
Học Sinh Khuyết Tật	82.48	77.06	81.36

Nhóm			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Thanh Thiếu Niên được Bảo Hộ	--	--	--

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Đình Chỉ Học Tập	4.65	5.15	3.57	4.16	4.52	3.51	5.07	4.36	3.80
Đuổi Học	0.15	0.15	0.03	0.14	0.12	0.04	0.13	0.10	0.09

Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục tiêu hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo.
Theo Đánh Giá Mục Tiêu Hàng Năm của Kế Hoạch An Toàn 2014-15 hiện đã được phê duyệt, Các Mục Tiêu An Toàn 2015-16 của chúng tôi là:
1: Tăng tỷ lệ báo cáo các vụ bắt nạt lên thêm 15%, với tỷ lệ giải quyết 100%
2: Tăng tỷ lệ đến lớp lên 97%
3: Giảm số vụ việc liên quan đến ma túy và rượu xuống thêm 10%

D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Năm Học 2014–15)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Đạt AYP Tổng Quát	No	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	No	No	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Toán	No	No	Yes
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	N/A	N/A	N/A
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Toán	N/A	N/A	N/A
Đạt Tỷ Lệ Chuyên Cần Đi Học	N/A	N/A	Yes
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	No	No	Yes

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2015–16)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	75.0

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bổ Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	2012-13				2013-14				2014-15			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	27	29	52	58	29	18	34	67	29	21	53	50
Toán	28	28	18	66	29	26	14	65	31	14	13	57
Khoa Học	31	10	30	60	31	12	13	66	31	13	11	72
Khoa Học Xã Hội	29	18	21	62	30	15	8	70	30	13	21	56

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Năm Học 2014–15)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	623
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	.34	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên nghiệp)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	N/A
Nhân Viên Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2013–14)

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trội/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	$7,320	$1,244	$6,076	$85,037
Khu Học Chánh	N/A	N/A	$6,672	$80,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-8.9	11.3
Tiểu Bang	N/A	N/A	$5,348	$74,908
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	29.6	17.7

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2014–15)

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề I được dự kiến sẽ giúp đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:
Ngân Sách Tiêu Đề 1– Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Ngân Sách Viện Trợ liên quan đến Tác Động Kinh Tế [EIA] - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:
Chương Trình Đọc 180
Chương trình hỗ trợ Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California [CAHSEE] đối với Môn Toán và Các Môn Luyện Tiếng Anh nhằm bao gồm các dịch vụ tư vấn.
Chương trình Cải Thiện Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1
Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ
Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư
Chương trình AVID
Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara
tư vấn học tập chú trọng vào các học sinh tiêu đề Avid, Eld và Tiêu Đề Một của chúng tôi. Tiền đã được phân bổ để mua máy tính cho học sinh và các công nghệ liên quan (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, v.v.) mà sẽ được học sinh sử dụng hoặc trực tiếp cho học sinh. Các giai đoạn nguồn lực bổ sung cho việc đào tạo giảng dạy để có lợi cho học sinh cũng được thực hiện.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Năm Tài Khóa 2013–14)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$49,378	$44,363
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$78,040	$71,768
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$100,055	$92,368
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		$121,276
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	$131,750	$133,673
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	$239,583	$210,998
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/

Các Khóa Học Nâng Cao (Năm Học 2014–15)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học	2	N/A
Anh Ngữ	5	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	5	N/A
Toán	9	N/A
Khoa Học	12	N/A
Khoa Học Xã Hội	8	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	41	.6

Ghi chú: Các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

Nhóm Phát Triển Chuyên Môn của Trường Trung Học Independence tiếp tục họp, lập kế hoạch, và chuyển giao nhiều cơ hội học tập và cộng tác để giúp định hướng mạnh mẽ công tác giảng dạy theo thực hành cốt lõi chung. Việc này đã được hoàn thiện đáng kể thông qua việc sử dụng các tiêu chuẩn Kiến Thức Chuyên Sâu III, và việc kết hợp 5 C's (Công dân Tích cực Tham gia, Cộng tác, Giao tiếp, Sáng tạo, và Tư Duy & Giải quyết vấn đề).